

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 10;*

*Căn cứ vào Biên bản họp số 01/BB-ĐH ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022**

**1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu**

| TT        | Các chỉ tiêu chính         | ĐTV                  | Kế hoạch 2022  |                |
|-----------|----------------------------|----------------------|----------------|----------------|
|           |                            |                      | Tổng cộng      | Công ty mẹ     |
| <b>I</b>  | <b>Tổng giá trị SXKD</b>   |                      | <b>926.000</b> | <b>740.000</b> |
| 1         | Giá trị xây lắp            | 10 <sup>6</sup> đồng | 844.090        | 718.090        |
| 2         | Giá trị SXKD ngoài xây lắp | 10 <sup>6</sup> đồng | 26.910         | 21.910         |
| 3         | Giá trị kinh doanh điện    | 10 <sup>6</sup> đồng | 55.000         |                |
| <b>II</b> | <b>Kế hoạch tài chính</b>  |                      |                |                |
| 1         | Doanh thu                  | 10 <sup>6</sup> đồng | 896.200        | 728.200        |
| 2         | Nộp nhà nước               | 10 <sup>6</sup> đồng | 47.300         | 27.200         |
| 3         | Lợi nhuận trước thuế       | 10 <sup>6</sup> đồng | 8.300          | 13.400         |
| 4         | Lợi nhuận sau thuế         | 10 <sup>6</sup> đồng | 5.591          | 10.691         |
| 5         | Tỷ suất                    | 10 <sup>6</sup> đồng |                |                |
| -         | Lợi nhuận cận biên         | %                    | 0,9            | 1,8            |
| -         | LNST/VĐL (Công ty mẹ)      | %                    | 1,3            | 2,5            |
|           | LNST/VCSH                  | %                    | 0,6            | 1,3            |
| 6         | Vốn chủ sở hữu             | 10 <sup>6</sup> đồng | 879.400        | 817.900        |
| 7         | Vốn điều lệ (công ty mẹ)   | 10 <sup>6</sup> đồng |                | 427.324        |
| 8         | Hệ số nợ/VCSH              | Lần                  | 2,11           | 1,55           |
| 9         | Tỷ lệ cổ tức dự kiến       | %                    |                | 2%             |

**2. Các nhiệm vụ trọng tâm**

a) Xây dựng các biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện toàn diện kế

hoạch, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD 2022.

b) Tổ chức thi công các công trình đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng đã ký, trong đó cần tập trung chỉ đạo thực hiện tại công trình thủy điện Yaly mở rộng, Xekaman 3 . . .

c) Chỉ đạo Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He tổ chức vận hành Nhà máy thủy điện Nậm He đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn cho thiết bị, con người và công trình xây dựng. Tối ưu hóa quá trình vận hành máy móc thiết bị, đồng thời tìm mọi giải pháp để gia tăng sản lượng điện phát ra, đặc biệt là phát điện vào giờ cao điểm, nhằm đạt giá trị sản lượng cao nhất, phần đầu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

d) Tập trung thu hồi công nợ tại các công trình để giảm giá trị khối lượng dở dang và công nợ.

e) Tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ làm công tác đấu thầu đủ mạnh, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Đấu thầu TCT Sông Đà để tham gia tiếp thị, đấu thầu các công trình theo kế hoạch, chiến lược tiếp thị, đấu thầu của TCT.

f) Tập trung thoái vốn các khoản đầu tư tài chính của đơn vị theo kế hoạch.

g) Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm . . .

(tỷ lệ tán thành: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 2. Báo cáo tài chính năm 2021**

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

(tỷ lệ tán thành: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.**

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

(tỷ lệ tán thành: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 4. Báo cáo của Ban kiểm soát**

Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

(tỷ lệ tán thành: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

| STT | CHỈ TIÊU  | ĐVT  | SỐ TIỀN        |
|-----|---|------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận năm trước chuyển sang   | Đồng | 11.709.827.293 |
| 2   | Thuế TNDN nộp bổ sung các năm trước điều chỉnh hồi tố BCTC giảm trừ vào lợi nhuận còn lại các năm trước | Đồng | 14.447.610.304 |
| -   | Năm 2018  | Đồng | 21.558.430     |



|   |  |      |                 |
|---|--|------|-----------------|
| - | Năm 2019                                   | Đồng | 6.364.321.160   |
| - | Năm 2020                                   | Đồng | 8.061.730.714   |
| 3 | Lợi nhuận còn lại của các năm trước        | Đồng | - 2.737.783.011 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của công ty mẹ | Đồng | 1.331.290.876   |
| 5 | Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế còn lại    | Đồng | - 1.406.492.135 |

(tỷ lệ tán thành: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 6. Tiền lương, thù lao**

Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

### **1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021**

Tổng số tiền lương, thù lao là **1.080.000.000 đồng**. Các mức lương, thù lao cụ thể như sau:

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 45 triệu đồng/tháng;
- Lương Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người trong 6 tháng): 32 triệu đồng/tháng;
- Lương Trưởng BKS chuyên trách (01 người trong 6 tháng): 26 triệu đồng/tháng;
- Thù lao TV.HĐQT không chuyên trách: 3 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng BKS không chuyên trách: 3 triệu đồng/tháng;
- Thù lao thành viên BKS: 2 triệu đồng/tháng.

### **2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022**

Khi hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS như sau:

| <b>TT</b> | <b>Chức danh</b>                   | <b>Lương<br/>(đồng/tháng)</b> | <b>Thù lao<br/>(đồng/tháng)</b> |
|-----------|------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|
| 1         | Chủ tịch HĐQT chuyên trách         | 45.000.000                    |                                 |
| 2         | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách   |                               | 6.000.000                       |
| 5         | Thành viên HĐQT chuyên trách       | 32.000.000                    |                                 |
| 6         | Thành viên HĐQT không chuyên trách |                               | 3.000.000                       |
| 8         | Trưởng Ban kiểm soát               |                               | 3.000.000                       |
| 9         | Thành viên Ban kiểm soát           |                               | 2.000.000                       |

- Tiền lương, thù lao được quyết toán theo quy định của Đơn vị và pháp luật.
- Tạm ứng tiền lương: Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng; Thành viên HĐQT chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng; Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại được tạm ứng hằng quý bằng 70% kế hoạch.

5900  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NG DÀ I  
LIÊM - T S

Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

- Thời gian áp dụng: từ ngày 01/01/2022.

(tỷ lệ tán thành: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

### **Điều 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022**

Phê duyệt danh sách công ty kiểm độc lập gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị cụ thể trong số các công ty kiểm toán nêu trên.

(tỷ lệ tán thành: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

### **Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Cập nhật địa chỉ trụ sở chính quy định tại khoản 3 Điều 2

“3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.”

2. Sửa đổi ngành nghề kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều 4 theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam

| STT | Tên ngành nghề   | Mã ngành | Ngành nghề kinh doanh chính |
|-----|--|----------|-----------------------------|
| 1   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm;       | 4299     | 4299                        |
| 2   | Xây dựng công trình đường sắt<br>Chi tiết: - Xây dựng đường sắt và đường ngầm,   | 4211     |                             |
| 3   | Xây dựng công trình đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ ;                                 | 4212     |                             |
| 4   | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết:<br>- Làm sạch mặt bằng xây dựng<br>- Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn; | 4312     |                             |



| STT | Tên ngành nghề  | Mã ngành | Ngành nghề kinh doanh chính |
|-----|---|----------|-----------------------------|
|     | - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý;  |          |                             |
| 5   | Khai thác quặng sắt<br>Chi tiết:<br>- Các hoạt động khai thác mỏ quặng chiếm giá trị lớn về hàm lượng sắt<br>- Các hoạt động làm giàu và thu gom quặng chứa sắt   | 0710     |                             |
| 6   | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét   | 0810     |                             |
| 7   | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng  | 2511     |                             |
| 8   | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại  | 2592     |                             |
| 9   | Sửa chữa máy móc, thiết bị  | 3312     |                             |
| 10  | Sản xuất điện<br>Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm;   | 3511     |                             |
| 11  | Truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm;  | 3512     |                             |
| 12  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác  | 4530     |                             |
| 13  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén; | 4659     |                             |
| 14  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.<br>Chi tiết:<br>Bán buôn vật liệu xây dựng như cát, sỏi;   | 4663     |                             |
| 15  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.<br>Chi tiết:<br>Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án có liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông   | 7110     |                             |
| 16  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;  | 7730     |                             |

3. Bổ sung thêm khoản 6 vào Điều 35

“Điều 35. *Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc*

6. Trong trường hợp chưa bỏ nhiệm được Tổng Giám đốc mới hoặc cần thiết, Hội đồng quản trị có thể xem xét, giao cho người khác làm Quyền Tổng Giám đốc Công ty. Quyền Tổng Giám đốc Công ty có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết các công việc và ký các quyết định, văn bản, hợp đồng, hồ sơ . . . thuộc thẩm quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc Công ty. Quyền Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.”

(tỷ lệ tán thành: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

#### **Điều 9. Miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đối với ông *Trần Văn Tấn* để nghỉ hưu theo chế độ.

(tỷ lệ tán thành: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

2. Bầu ông *Nguyễn Tuấn Anh* (hiện đang là Quyền Tổng Giám đốc) làm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2025.

(tỷ lệ phiếu được bầu: 100 % số phiếu bầu).

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Các ông, bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- Các Phó TGD, các phòng/ban, các đơn vị trực thuộc, các công ty con;
- Người CBTT (để công bố);
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TOA – CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Tuấn Linh**